**TUẦN 19:**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: ĐẤT NƯỚC**

***Chia sẻ và đọc:* TRÊN HỒ BA BỂ *(T1, 2)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. VD: *cheo leo, lá rừng, lòng ta, lướt nhẹ, lặng lẽ,...(MB) Ba Bể, se sẽ, lướt nhẹ, lặng lẽ, rung rinh, quanh quất, đỏ ối, bãi ngô, chẳng muốn,...(MT, MN)* . Ngắt nghỉ hơi đúng với dòng thơ 7 tiếng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. VD: cheo leo, bồng bềnh, quanh quất,..

- Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của Ba Bể, thể hiện tình yêu và niềm tự hào về quê hương.

**1.2.Năng lực phát triển văn học:**

+Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+Biết cảm nhận được vẻ đẹp thơ mộng của Ba Bể, tình yêu và niềm tự hào của nhà thơ về hồ Ba Bể.

+ Biết cách viết tên địa lí Việt Nam.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: TL đúng các câu hỏi đọc hiểu, nêu và thực hành cách viết hoa tên địa lí Việt Nam.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cùng bạn tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | | |
| **-**GV: Trước khi vào bài học chúng mình cùng tham gia trò chơi: Ô cửa bí mật. Có 4 ô cửa. Nhiệm vụ của các em hãy chọn và mở ô cửa bí mật đó.  - Sau khi mỗi câu đố được giải ô cửa tương ứng được mở đáp án hiện ra  -> GV chốt:  1- Hồ Gươm 2- núi Phan Xi Păng  3- Đà Lạt 4- thành phố Hồ Chí Minh  -GV hoặc HS có thể chia sẻ thêm thông tin về địa danh trên.  -GVGT: Đất nước Việt Nam chúng ta rất đẹp. Đất nước này do các dân tộc anh em cùng chung tay xây dựng nên và bảo vệ để các em có cuộc sống thanh bình. Chúng ta bắt đầu vào kì 2 với chủ đề Đất nước, ở tuần này, các em sẽ học chủ điểm Cảnh đẹp non sông…  - GV giới thiệu bài học:*Mở đầu chủ điểm Cảnh đẹp non sông, các em sẽ đến thăm một cảnh đẹp hồ Ba Bể của nhà thơ Hoàng Trung Thông.*  - GV cho HS nghe video bài hát- Huyền thoại Hồ Bể dân ca Tày | -HS lắng nghe  -Mỗi ô cửa có 1 bức ảnh và 1câu đố. HS sau khi mở sẽ đọc và giải đố.  -Nếu đúng cả lớp vỗ tay.  -Nếu chưa đúng -> HS khác nhận xét, đưa ra đáp án đúng và chia sẻ thông tin thêm.  tv2.jpg  VD: Hồ Gươm còn có tên gọi là hồ Hoàn Kiếm, nằm ở trung tâm thủ đô Hà Nội\_ gắn với sự tích Lê Lợi sau khi chiến thắng giặc Minh đã trả lại gươm thần.  -Phan Xi Păng là ngọn núi cao nhất Việt Nam và Đông Dương.  -Đà Lạt là thành phồ du lịch nổi tiếng ở Lâm Đồng - vùng Tây Nguyên.  **-**HS nghe và vận động theo. | |
| **2. Khám phá***.*  -Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. VD: *cheo leo, lá rừng, lòng ta, lướt nhẹ, lặng lẽ,...*  -Ngắt nghỉ hơi đúng với dòng thơ 7 tiếng.  -Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. VD: cheo leo, bồng bềnh, quanh quất,..  -Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của Ba Bể, thể hiện tình yêu và niềm tự hào về quê hương.  -Phát triển năng lực văn học:  +Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.  +Biết cảm nhận được vẻ đẹp thơ mộng của Ba Bể, tình yêu và niềm tự hào của nhà thơ về hồ Ba Bể.  **-** Cách tiến hành | | |
| **\*Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - Bài đọc gồm mấy khổ thơ?  Khổ 1: từ đầu đến “...tiếng chim.”  Khổ 2: tiếp đến “...rung rinh.”  Khổ 3: còn lại  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *cheo leo, lá rừng, lòng ta, lướt nhẹ, lặng lẽ,...*  -Luyện đọc câu:  ->Lưu ý ngắt nhịp dòng thơ 7 chữ ; nhịp 4/3  *Thuyền ta chầm chậm/ vào Ba Bể//*  *Núi dựng cheo leo /hồ lặng im//*  Ngắt nhịp theo nghĩa:  *Mái chèo/ khua bóng núi rung rinh//*  *Thuyền ơi,/ chầm chậm chờ ta nhé//*  -GV YCHS đọc phần giải nghĩa từ. Chốt KQ: a-2; b-3; c- 1; d-4  *-* Luyện đọc khổ thơ: GV tổ chức cho HS luyện đọc khổ thơ theo nhóm 2.  -Thi đọc nối tiếp 3 khổ thơ trước lớp. GV giúp đỡ HS gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.  - Đọc toàn bài.  - GV nhận xét các nhóm.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV chiếu các câu hỏi lên màn hình. Gọi HS đọc 4CH  -YCHS làm việc nhóm đôi thảo luận CH.  -Đi thuyền trên hồ Ba Bể, tác giả nghe được những âm thanh gì?  -Vì sao tác giả có cảm tưởng thuyền đi lướt trên mây, trên núi?  -Quang cảnh hồ Ba Bể đẹp như thế nào?  ->GV: Đó là một vẻ đẹp rất thơ mộng và bình yên.  -Theo em, vì sao tác giả lưu luyến, không muốn về?  -Theo em, bài thơ thể hiện điều gì?  **GV chốt:** Bài thơ ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng của Ba Bể, thể hiện tình yêu và niềm tự hào về quê hương. | -HS lắng nghe.  - 1 HS đọc toàn bài.  - Bài thơ gồm 3 khổ thơ-HS quan sát  -HS đọc nối tiếp từ bàn đầu, HS đọc nối tiếp theo từng khổ thơ.  -HS đọc từ khó  - HS luyện đọc  - 1 HS đọc cột A, 4 HS nối tiếp đọc cột B  -2 HS cùng bàn đọc nối tiếp 3 khổ thơ  - HS đọc theo nhóm bàn(2,3 nhóm) đại diện đọc.  ***->***HS nhận xét phần thi đọc của các bạn.  -1,2HS đọc  -HS lắng nghe.  -4 HS tiếp nối đọc 4CH.Lớp theo dõi    -HS làm việc theo cặp cùng bàn TLCH. Đại diện báo cáo  -Tác giả nghe được tiếng lá rừng khe khẽ reo trong gió, tiếng chim rừng.  - Vì thuyền lướt trên mẳt hồ có in bóng mây, núi.  - núi dựng cheo leo,...; mây trắng trôi bồng bềnh,..; đỏ ối vườn cam, thắm bãi ngô.  -HS lắng nghe.  -Vì cảnh quá đẹp/Vì tác giả thích cảnh hồ quá/Vì tác gỉa muốn có thêm thời gian để ngắm cảnh/,..  -Bài thơ ca ngợi cảnh dẹp của hồ Ba Bể./Bài thơ thể hiện tình yêu và niềm tự hào của tác giả về một cảnh đẹp của non sông đất nước./... | |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết được cách viết tên địa lí Việt Nam.  + Biết vận dụng để viết tên địa lí Việt Nam  - Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1:** Tên riêng hồ Ba Bể được viết như thế nào? Chọn ý dúng.  (Tìm hiểu cách viết hoa tên địa lí Việt Nam)  -GV gọi HS đọc nối tiếp YC bài 1.  YCHS làm việc theo nhóm đôi  -GV: Chữ cái đầu tiên (chữ B) của mỗi tiếng *Ba, Bể* đều được viết hoa->(chọn ý a)  ->GV chốt: Khi viết tên địa lí Việt Nam chữ cái đầu tiên của mỗi tiếng đều được viết hoa.  Bài 2**:** Viết tên xã (phường, thị trấn),huyện(quận, thị xã, thành phố) nơi em ở?(Thực hành cách viết hoa tên địa lí Việt Nam)  ->GV nhận xét, chốt kq. Lưu ý một số tên địa lí VN- đặc biệt là dịa danh ở khu vực Tây Nguyên được viết hoa đặc biệt(VD: Chư Păh, Chư Prông,..) | | - HS đọc nối tiếp YC bài 1. Lớp đọc thầm  -HS thảo luận nhóm đôi. Đại diện một số nhóm báo cáo và nhóm khác nhận xét.  VD: Tên hồ Ba Bể dược viết hoa cả hai chữ cái đầu của mỗi tiếng./Cả hai chữ B trong tên riêng *Ba, Bể* đều được viết hoa  -HS lắng nghe  -2HS bảng con, cả lớp HS làm việc cá nhân vào VBT.  ->HS nhận xét, rút kinh nghiệm  *-HS có thể tìm hiểu thêm tên đơn vị hành chính trên cổng thông tin điện tử.*  -1,2 HS nhắc lại cách viết tên địa lí Việt Nam.  -HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn tìm hiểu một số cảnh đẹp khác và ghi lại tên địa danh cảnh đẹp đó. Học thuộc bài thơ.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động : Học thuộc lòng**  -GV cho HS đọc thuộc 2 khổ thơ đầu( hoặc cả bài-3 khổ thơ). Qua TC (Ô cửa bí mật)  -Khi các ô cửa được mở hết, hiện ra hình ảnh hồ Ba Bể hoặc 1 cảnh đẹp của địa phương thì cho HS chia sẻ hiểu biết và cung cấp thông tin về cảnh đẹp đó.  **Hoạt động : Củng cố, dặn dò:**  -GV khen ngợi, biểu dương HS; dặn dò HS: Tìm hiểu thêm một số cảnh đẹp khác và ghi lại tên địa danh cảnh đẹp đó. Em có thể tìm hiểu trên Google.  **TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**  GV giao nhiệm vụ cho HS:  1.Tự đọc sách báo ở nhà theo yêu cầu trong SGK.  2, Viết vào phiếu đọc sách: Tên bài đọc và 1 số nôi dung chính( hình ảnh, câu văn, câu thơ, nhân vật em thích,); cảm nghĩ của em. | | -HS lần lượt mở các ô cửa và thực hiện yêu cầu trong từng ô cửa.  -HS đọc thuộc lòng 2 dòng/1 khổ thơ(hoặc từng khổ thơ)  ->HS chia sẻ thông tin về cảnh đẹp đó.  *-*HS lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện ở nhà |

**-----------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**Bài viết 1: ÔN CHỮ VIẾT HOA: O, Ô, Ơ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Ôn luyện cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.

- Viết tên riêng: Cửa Ông.

- Viết câu ứng dụng: Ơn trời mưa nắng phải thì/Nơi thì bừa cạn nơi thì cày sâu.

- Phát triển năng lực văn học: Hiểu mong muốn của người nông dân được gửi gắm qua câu ca dao: Mong thời tiết thuận hòa để cày bừa, trồng trọt.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, luyện tập viết đúng, đẹp và hoàn thành.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  +Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Đố vui* để khởi động bài học.  Câu sau nói đến các chữ cái nào ?  “O” tròn như quả trứng gà, “ô” thời đội nón, “ơ” thì có râu.  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi:  - Các chữ O, Ô, Ơ  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  +Ôn luyện cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ thông qua bài tập ứng dụng.  + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết nhận xét, trao đổi về cách viết các chữ hoa.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện viết trên bảng con.**  ***a) Luyện viết chữ hoa.***  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ.  - GV mời HS nhận xét sự khác nhau, giống nhau giữa các chữ O, Ô, Ơ:  + Chữ O hoa cỡ nhỏ cao mấy li, gồm mấy nét, là những nét nào ?  + Chữ hoa Ô giống và khác chữ hoa O ở nét nào ?  + Chữ hoa Ơ giống và khác chữ hoa O ở nét nào ?  - GV lần lượt viết mẫu chữ hoa O, Ô, Ơ lên bảng.  Vừa viết vừa mô tả cách viết:  + Viết chữ hoa O là 1 nét cong tròn khép kín cao 2 li rưỡi.  + Viết chữ hoa Ô giống chữ hoa O, thêm 2 nét xiên phải và trái tạo thành dấu ô.  + Viết chữ hoa Ơ giống chữ hoa O, thêm thêm nét móc tạo thành dấu ơ.  - GV cho HS viết bảng con.  - Nhận xét, sửa sai.  ***b) Luyện viết câu ứng dụng.***  \* Viết tên riêng: ***Cửa Ông***  - Em có biết địa danh Cửa Ông ở tỉnh nào của nước ta?  - GV giới thiệu: Cửa Ông là một phường thuộc thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Nơi đây có đền Cửa Ông thờ ông Trần Quốc Tảng, một danh tướng có công đánh đuổi quân xâm lược Nguyên Mông vào thế kỉ XIII.  - Tên riêng có mấy tiếng, có chữ nào viết hoa ?  - GV viết mẫu, lưu ý cách viết: (cách nối nét từ chữ hoa sang chữ thường, cách để khoảng cách giữa các chữ cái và giữa các tiếng Cửa/Ông)  - GV mời HS luyện viết tên riêng vào bảng con.  GV nhận xét, rút kinh nghiệm về cách viết.  \* Viết câu ứng dụng:  ***Ơn trời mưa nắng phải thì***  ***Nơi thì bừa cạn nơi thì cày sâu.***  - GV mời HS nêu ý nghĩa của câu tục ngữ trên.  - GV nhận xét bổ sung: Câu ca dao nói lên mong muốn của người nông dân, mong thời tiết thuận hòa để cày bừa, trồng trọt.  - GV viết mẫu hai tiếng: Ơn/Nơi, lưu ý cách nối nét từ chữ hoa sang chữ thường.  - GV mời HS luyện câu ứng dụng vào bảng con.  - GV nhận xét, sửa sai | - HS quan sát lần 1 qua video.  - HS quan sát, nhận xét so sánh.  - Chữ hoa O cỡ nhỏ cao 2 li rưỡi, gồm 1 nét cong tròn khép kín.  - Chữ hoa Ô giống chữ hoa O, thêm dấu ô.  - Chữ hoa Ơ giống chữ hoa O, thêm dấu ơ.  - HS quan sát lần 2 cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ.  - HS viết vào bảng con chữ hoa O, Ô, Ơ.  - HS đọc tên riêng: cá nhân, đồng thanh.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS lắng nghe.  - Có 1 tiếng: Cửa/Ông. Chữ viết hoa C, Ô.  - HS q/s viết mẫu.  - HS viết tên riêng trên bảng con: Cửa Ông.  - HS đọc ứng dụng: cá nhân, đồng thanh.  - HS trả lời theo hiểu biết.  - HS quan sát cách viết: Ơn, Nơi  - HS viết: Ơn, Nơi vào bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **3. Luyện tập***.*  **-**Mục tiêu:  + Ôn luyện cách viết chữ hoa O, Ô, Ơ cỡ nhỏ và chữ thường cỡ nhỏ trong vở luyện viết 3.  + Viết tên riêng: Cửa Ông và câu ứng dụng *Ơn trời mưa nắng phải thì/Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu* trong vở luyện viết 3.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: vận dụng viết.  **-** Cách tiến hành: | |
| - GV nhắc HS tư thế ngồi viết.  - GV mời HS mở vở luyện viết 3 để viết các nội dung:  + Luyện viết chữ O, Ô, Ơ.  + Luyện viết tên riêng: Cửa Ông  + Luyện viết câu ứng dụng:  *Ơn trời mưa nắng phải thì*  *Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu*  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ, lưu ý sửa sai cho HS cách nối nét từ chữ hoa sang chữ thường và khoảng cách giữa các tiếng trong câu ứng dụng (mỗi tiếng cách nhau bằng một chữ o).  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS mở vở luyện viết 3 để thực hành.  - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV.  - Nộp bài  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát một số bài viết đẹp từ những học sinh khác.  + GV nêu câu hỏi trao đổi để nhận xét bài viết và học tập cách viết.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát các bài viết mẫu.  + HS trao đổi, nhận xét cùng GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**--------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**TRAO ĐỔI NÓI VÀ NGHE: NÓI VỀ CẢNH ĐẸP NON SÔNG (T4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Giới thiệu một cảnh đẹp của đất nước (ở nơi sinh sống / ở quê hương / ở địa phương khác).

- Lắng nghe bạn giới thiệu, biết nhận xét, đánh giá lời giới thiệu của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về những cảnh đẹp của đất nước.

- Biết bày tỏ sự yêu thích cảnh đẹp của đất nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, nói được cảnh đẹp của đất nước

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vừa nói vừa kết hợp được cử chỉ, nét mặt phù hợp với nội dung nói.

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự nhiên.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, nói về cảnh đẹp đất nước.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

- Phẩm chất yêu nước: yêu mến, tự hào về những cảnh đẹp của quê hương, đất nước.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Đánh giá kết quả học tập ở bài học trước.  - Cách tiến hành: | |
| -GV mở video 1 bài nói của một HS trên khác trong lớp, trường hoặc trên Youtube .  - GV cùng trao đổi với HS về cách nói, nội dung bài nói để tạo niềm tin, mạnh dạn cho HS trong giờ nghe nói.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài mới  Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tập giới thiệu và trao đổi về một cảnh đẹp ở nơi các em đang sống, ở quê hương hoặc ở địa phương khác mà các em biết. | - HS quan sát video.  - HS cùng trao đổi với GV về nội dung, cách nói của học sinh ở trong video, rút ra những điểm mạnh, điểm yếu từ bài nói để rút ra kinh nghiệm cho bản thân chuẩn bị nói về một vấn đề nào đó. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Học sinh mở rộng hiểu biết về những đẹp của đất nước qua các bức tranh.  + Dựa vào các bức tranh đã chuẩn bị mỗi học sinh có thể tự nói được 1 cảnh đẹp của đất nước.  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ niềm tự hào về cảnh đẹp của quê hương, đất nước.  - Phát triển năng lực ngôn ngữ của học sinh.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1:** Tìm hiểu yêu cầu và mẫu.  - GV mời 1 học sinh đọc yêu cầu.  - GV cho học sinh quan sát lần lượt 3 bức ảnh trong sách giáo khoa (cảnh Đất Mũi, Sa Pa và Nha Trang)  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm lời giới thiệu dưới 3 bức ảnh.  -GV mời một số HS cho biết những bức ảnh nói trên là ảnh gì?  -GV nhận xét câu trả lời đúng.  -GV mời 3 HS đọc lời giới thiệu về Đất Mũi, Sa Pa và Nha Trang trong SGK.  – GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu cảnh đẹp nào (Cảnh đẹp được giới thiệu trong SGK hay cảnh đẹp khác mà các em biết?).  - GV trình chiếu, giới thiệu thêm 1 số cảnh đẹp khác cho HS quan sát.  - GV giáo dục cho các em lòng yêu mến và tự hào quê hương.  GVGT: Không chỉ có ba cảnh đẹp có trong sách giáo khoa, đất nước Việt Nam của chúng ta còn có thêm rất nhiều những cảnh đẹp nổi tiếng nữa.  **\*Hoạt động 2**: Hướng dẫn học sinh cách nói về cảnh đẹp đất nước.  - GV hướng dẫn HS dựa vào các bức tranh mà các em đã chuẩn bị sẵn, giáo viên gợi ý 1 số câu hỏi để chuẩn bị nói về cảnh đẹp đất nước để học sinh trả lời. GV nhắc nhở các em khi nói về cảnh đẹp đất nước các em sẽ nói liền mạch và lựa chọn những từ ngữ hay khi nói. | - HS đọc yêu cầu, cả lớp đọc theo.  - HS thực hiện theo yêu cầu của giáo viên  - HS trả lời: Bức ảnh thứ nhất là cảnh vật ở Đất mũi, ở bức ảnh thứ 2 là cảnh vật ở Sa Pa, ở bức ảnh thứ 3 là cảnh vật ở Nha Trang.  - 3 bạn lần lượt đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - Nhiều học sinh nêu ra các cảnh đẹp khác mà mình biết như cảnh đẹp Hạ Long, Đồ Sơn, Hòn Trống Mái….  - HS lắng nghe và quan sát.  - HS dựa vào các bức tranh mà các mình đã chuẩn bị sẵn, dựa theo gợi ý 1 số câu hỏi để chuẩn bị nói về cảnh đẹp đất nước. |
| **3. Luyện tập**  Mục tiêu:  + Biết trình bày bài nói về một cảnh đẹp của đất nước 1 cách hấp dẫn.  + Lắng nghe bạn nói, biết nhận xét đánh giá bài nói của bạn.  **+** Giúp học sinh thêm yêu mến và tự hào về những cảnh đẹp của quê hương, đất nước.  -Cách tiến hành: | |
| **3.1. Một số học sinh làm mẫu**  GV hỏi; 1 số HS trả lời:  – Em sẽ giới thiệu về cảnh đẹp nào?  – Cảnh đẹp đó ở đâu?  – Cảnh đẹp đó có gì khiến em yêu thích?  **3.2. Giới thiệu trong nhóm**  – HS làm việc theo nhóm đôi, tập giới thiệu về cảnh đẹp.  – HS hỏi thêm về những điều bạn vừa giới thiệu. VD: Bạn đến nơi đó khi nào?  Vì sao bạn thích cảnh đẹp đó?  -GV gọi 1 số nhóm lên bảng hỏi và trả lời về cảnh đẹp đất nước.  -GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  **3.3. Giới thiệu trước lớp**  – GV mời một số HS nói trước lớp  GV khuyến khích các em sử dụng tranh ảnh khi giới thiệu.  - Sau mỗi lời giới thiệu, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi về chi tiết các em chưa rõ (nếu có) và hướng dẫn các em trao đổi về các cảnh đẹp được giới thiệu.  – GV biểu dương những HS có bài giới thiệu tốt.  ***GV kết luận:*** Khi nói về cảnh đẹp đất nước các em cần sử dụng những từ ngữ giàu hình ảnh, nói lưu loát, rõ ràng để bài nói của mình hấp dẫn hơn. | - HS trả lời theo gợi ý của giáo viên.  - HS trả lời : Em sẽ giới thiệu cảnh đẹp ở bãi tắm Đồ Sơn .  - Cảnh đẹp này ở Hải Phòng.  - Mùa hè, em được bố mẹ đưa đến đây để tắm biển. Nước ở đây rất trong và mát mẻ, cảnh vật xung quanh bãi tắm rất đẹp.  -1 số HS khác trả lời.  - HS làm việc theo nhóm đôi.  -HS tự hỏi và trả lời nhau về cảnh đẹp đất nước.  - Từng cặp học sinh lên bảng hỏi và trả lời.  -1 số lên bảng trình bày bài nói.  VD: Trao đổi về động Phong Nha:  + Bạn đi thăm động Phong Nha cùng ai? (Tôi đi cùng bố mẹ.).  + Bạn đi vào động bằng cách nào? (Tôi đi vào động bằng thuyền máy.).  + Bạn thích nhất điều gì ở động Phong Nha? (Tôi thích nhất là động có nhiều nhũ đá. Nhũ đá ở đây tạo thành những hình rất đẹp. /Tôi thích nhất là không khí trong động. Động rất mát.).  - HS bình chọn bài giới thiệu hay nhất.  **-**HS lắng nghe |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem một số bài nói hay của học sinh nơi khác để chia sẻ với học sinh của mình..  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà kể lại câu chuyện cho người thân nghe.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS QS và lắng nghe.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………

**TIẾNG VIỆT**

**Bài đọc 2: SÔNG HƯƠNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển NL ngôn ngữ:**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh ở địa phương dễ viết sai: *xanh non, lung linh, trong lành,* ...Ngắt nghỉ hơi đúng.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài: *sắc độ, Hương Giang, lụa đào, hoàng hôn, đặc ân*, ... Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng, thanh bình của dòng sông Hương, một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, thể hiện tình yêu của tác giả đối với quê hương, đất nước.

- Nhận biết hình ảnh so sánh: (sự vật với sự vật) và biết tạo hình ảnh so sánh.

**1.2. Phát triển NL văn học:**

- Cảm nhận được nghệ thuật miêu tả phong cảnh của tác giả qua việc sử dụng các từ chỉ màu sắc, các hình ảnh so sánh để làm nổi bật vẻ đẹp và sự biến đổi của dòng sông.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- Phiếu thảo luận CH cho phần Đọc hiểu.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài đọc trước.  - Cách tiến hành: | |
| - Ở bài trước, em được học bài thơ nào ? Qua bài thơ, em được khám phá cảnh đẹp nào của đất nước? Cảnh đẹp đó ở miền nào?  - Trong bài thơ, em thích nhất khổ thơ nào ? Vì sao? Hãy đọc thuộc khổ thơ đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Cho HS nghe bài hát *Dòng sông ai đã đặt tên* (Nhạc sĩ Hoàng Sông Hương) ->GV dẫn dắt vào bài mới. | - Bài thơ *Trên hồ Ba Bể*; nói về cảnh đẹp hồ Ba Bể - một cảnh đẹp ở miền Bắc nước ta.  - VD: Em thích nhất khổ thơ 1, vì qua khổ thơ em thấy hồ Ba Bể thật nên thơ, hùng vĩ/ Em thích nhất khổ thơ 3, vì qua khổ thơ em thấy vẻ đẹp trù phú của các thôn làng bên hồ Ba Bể/ ...  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà học sinh địa phương dễ viết sai (*xanh non, lung linh, trong lành*,...)  - Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc dộc đọc khoảng ... tiếng/phút.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (*sắc độ, Hương Giang, lụa đào, hoàng hôn, đặc ân*, ,...)  - Phát triển năng lực văn học:  + Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp miêu tả dòng sông.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc trầm lắng, nhẹ nhàng; nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm: màu xanh da trời, màu xanh của nước biếc, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ; đỏ rực, ửng hồng, lung linh, …  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ đúng dấu câu và cụm từ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn (4 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *dòng sông quê hương*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *thạch xương bồ*.  + Đoạn 3: Tiếp theo cho đến *dát vàng*.  + Đoạn 4: Phần còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *xanh non, lung linh, trong lành*,...  -Luyện đọc câu (dùng máy chiếu):  GV đọc mẫu, chú ý ngắt nghỉ hơi rõ ràng, cho nhiều HS tự phát hiện vị trí ngắt giọng để GV đánh dấu như sau:  . Sông Hương /là một bức tranh phong cảnh khổ dài / mà mỗi đoạn, /mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó.  . Bao trùm lên cả bức tranh đó / là một màu xanh/ có nhiều sắc độ đậm nhạt khác nhau/: màu xanh da trời, /màu xanh của nước biếc, /màu xanh non của những bãi ngô, /thảm cỏ//  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 4. Y/c HS trong nhóm nhận xét, sửa sai cho bạn về phát âm và ngắt nghỉ hơi.  - Thi đọc đoạn trước lớp  - Đọc cả bài.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk.  - Chia lớp thành các nhóm 4: đọc thầm và trả lời 4 CH trong phiếu.  - Làm việc cả lớp: đại diện các nhóm trả lời.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Qua đoạn 2, em hiểu vì sao dòng sông được đặt tên là sông Hương?  + Câu 2: Câu mở đầu đoạn 3 gọi sông Hương là gì?  + Câu 3: Tìm những hình ảnh minh họa cho nhận xét nói trên về vẻ đẹp của sông Hương?  (Gợi ý:  Bầu trời thế nào, mặt nước thế nào, bãi ngô thảm cỏ thế nào?  Mùa hè, dòng sông thay đổi ra sao?  Những đêm trăng sáng, dòng sông đẹp thế nào?)  + Câu 4: Những từ ngữ nào trong đoạn cuối thể hiện sự thay đổi mà sông Hương tạo ra cho phố phường xung quanh?  - Qua bài văn, em thấy sông Hương có vẻ đẹp thế nào ?  -Đọc bài văn, em cảm nhận được tình cảm gì của tác giả với non sông đất nước?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  Chốt: *Bài văn ca ngợi vẻ đẹp thơ mộng, thanh bình của dòng sông Hương, một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, thể hiện tình yêu của tác giả đối với quê hương, đất nước.* | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe HD cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS nghe, đánh dấu đoạn bằng bút chì.  - HS đọc nối tiếp, mỗi em 1 đoạn 2 lượt).  - HS đọc từ khó (cá nhân, đồng thanh).  - HS nghe GV đọc ->phát hiện vị trí ngắt nghỉ hơi -> 2-3 HS luyện đọc câu.  Lớp nhận xét xem bạn đọc đã ngắt nghỉ hơi đúng chưa.  - 1 HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  Tự nhận xét và giúp nhau sửa sai.  - 4 HS, mỗi HS thi đọc 1 đoạn trước lớp.  Lớp nhận xét, bình chọn bạn đọc tốt nhất (đọc trôi chảy, ngắt nghỉ hơi đúng)  - Lớp đọc đồng thanh.  - 4 HS đọc 4 CH. Lớp đọc thầm.  - Các nhóm thảo luận từng CH.  - Mỗi nhóm trả lời 1 CH. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  + Vì xưa kia, dòng sông ở đây thường thoảng lên mùi hương dìu dịu của cỏ thạch xương bồ.  + Sông Hương là một bức tranh phong cảnh khổ dài mà mỗi đoạn, mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó.  + Đó là các hình ảnh:  - Bầu trời, mặt nước, bãi ngô, thảm cỏ mang màu xanh với sắc độ đậm nhạt khác nhau: màu xanh da trời, màu xanh của nước biếc, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ  - Mùa hè, phượng vĩ đỏ rực hai bên bờ, dòng sông thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường. . - Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.  + Sông Hương làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm đềm.  + Sông Hương có vẻ đẹp thanh bình, thơ mộng/ Sông Hương có vẻ đẹp yên bình, nên thơ/ ...  + Tác giả rất yêu non sông, đất nước/ Tác giả rất yêu sông Hương và thành phố Huế/ ...  - 1 -2 HS nêu nội dung bài theo suy nghĩ của mình. |
| **3. Hoạt động luyện tập**  - Mục tiêu:  + Nhận biết hình ảnh so sánh: (sự vật với sự vật).  + Biết vận dụng để tạo hình ảnh so sánh.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **1. Trong các câu dưới đây, sông Hương được so sánh với những gì?**  a) Sông Hương là một bức tranh phong cảnh nhiều màu sắc.  b) Vào mùa hè, Hương Giang như một dải lụa đào.  c) Những đêm trăng sang, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV giao nhiệm vụ làm việc nhóm 2  - GV mời đại diện nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương.  ***Chốt:*** Các cặp sự vật được so sánh với nhau:  Câu a: Sông Hương - bức tranh phong cảnh nhiều màu sắc.  Câu b: Sông Hương - một dải lụa đào.  Câu c: Sông Hương - một đường trăng dát vàng.  2. **Chọn từ chỉ đặc điểm thích hợp *(lung linh, ửng hồng, đẹp)* để thể hiện lại hình ảnh so sánh ở các câu trên theo mẫu.**  - GV trình chiếu mẫu của BT lên bảng.  - Bài tập yêu cầu làm gì ?  Sơ đồ so sánh có mấy yếu tố?  Đó là những yếu tố nào?  Các từ *đẹp, ửng hồng, lunhg linh* là từ chỉ đặc điểm hay từ so sánh?  - Cho HS thảo luận nhóm đôi.  HS báo cáo kết quả.  - GV dựa trên ý kiến HS, chốt kết quả và điền vào bảng .   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **SV1** | **Đặc điểm** | **Từ so sánh** | **SV2** | | Sông Hương | đẹp | như | một bức tranh phong cảnh nhiều màu sắc. | | Vào mùa hè, sông Hương | ửng hồng | như | một dải lụa đào. | | Những đêm trăng sáng, dòng sông | lung linh | như | một đường trăng dát vàng. |   - Dựa vào bảng trên, GV nói: Đây là phép so sánh sự vật với sự vật.  *\* Khi được thêm các từ chỉ đặc điểm ở trên, em thấy các hình ảnh so sánh thế nào?*  *\* Các hình ảnh so sánh trên có tác dụng thế nào trong việc miêu tả dòng sông Hương ?*  **Nhấn mạnh:** Khi nói, viết câu văn có hình ảnh so sánh, nên dùng từ chỉ đặc điểm để các sự vật so sánh thêm sinh động.. | - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc nhóm 2, thảo luận và trả lời câu hỏi.  - Đại diện nhóm trình bày:  + Câu a: Sông Hương được so sánh với bức tranh phong cảnh nhiều màu sắc.  + Câu b: Sông Hương được so sánh với một dải lụa đào.  + Câu c: Sông Hương được so sánh với một đường trăng dát vàng.  - HS nghe.  - 1-2 HS đọc yêu cầu bài.  - HS trả lời.  - HS thảo luận nhóm đôi: suy nghĩ thay từ chỉ đặc điểm phù hợp với từng hình ảnh so sánh.  - HS nghe và nhắc lại.  - Các hình ảnh so sánh trở nên sinh động.  - Các hình ảnh so sánh trên làm cho sông Hương trở nên đẹp hơn... |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Quê em có những cảnh đẹp nào ? Em thích nhất cảnh đẹp nào ?  + Hãy nói 1-2 câu văn về cảnh đẹp đó.  Khuyến khích HS nói câu văn có hình ảnh so sánh.  - Nhận xét, tuyên dương  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS kể: hồ sen ở trung tâm xã; ngôi chùa; cánh đồng làng; ...  - HS nói về cảnh đẹp mình thích: Con đường làng mềm mại như dải lụa/ Vào mùa lúa chín, cánh đồng quê em như một tấm thảm vàng rực/ ...  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**---------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM:ĐẤT NƯỚC**

**Bài 02:Viết về cảnh đẹp non sông**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù**

-Năng lực phát triển ngôn ngữ

+ Viết được đoạn văn 6-8 câu nói lại những điều quan sát được trong bức ảnh giới thiệu một cảnh đẹp đất nước.

+ Đọc trôi chảy, giọng đọc truyền cảm đoạn văn giới thiệu cảnh đẹp non sông, đất nước.

- Phát triển năng lực văn học:

+ Biết bày tỏ sự yếu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

+ Biết chia sẻ với các bạn câu văn, đoạn văn hay giàu hình ảnh

+ Biết bày tỏ sự yêu thích cảnh đẹp của đất nước.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, tìm ý, luyện tập viết đúng nội dung yêu cầu đề bài, Viết được những điều quan sát được trong bức ảnh một cảnh đẹp đất nước.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: lựa chọn cảnh đẹp và viết đoạn văn giới thiệu về một cảnh đẹp đất nước.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, nhận xét khi sửa bài cho bạn.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp quê hương,đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện tập thực hành, rèn tính cẩn thận khi quan sát tranh, ảnh, óc sáng tạo khi viết văn .

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo liên kết nội dung bài học trước với nội dung bài học mới.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Kể tên một cảnh đẹp ở nơi em đang sống?  + Câu 2: Em hãy nói cho các bạn nghe về một cảnh đẹp ở nơi em đang sống?  + GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới  Ở bài luyện nói và nghe, các em đã nói cho nhau nghe về một cảnh đẹp ở nơi em đang sống, ở quê hương em hoặc ở địa phương khác mà các em biết. Hôm nay, cũng với đề tài “Cảnh đẹp non sông”, các em sẽ viết đoạn văn nói lại những điều quan sát được trong bức ảnh giới thiệu một cảnh đẹp đất nước. | | - HS tham gia trò chơi.  + HS trả lời các câu hỏi của giáo viên.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-** Mục tiêu:  + Nắm được nội dung của đề bài, biết cách quan sát tranh và viết được các câu theo gợi ý về cảnh đẹp đất nước.  + Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, tìm ý, luyện tập viết đúng nội dung yêu cầu đề bài, Viết được những điều quan sát được trong bức ảnh một cảnh đẹp đất nước.  + Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp quê hương,đất nước.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **2.1. HĐ1:Chuẩn bị viết đoạn văn**  - GV mời 1HS đọc câu hỏi và gợi ý của BT 1.  - GV nêu yêu cầu: Đề bài yêu cầu làm gì?  - GV yêu cầu Em hãy quan sát ảnh, đọc thầm chú thích dưới mỗi ảnh và trả lời các câu hỏi sau:  anh TLV  - Mỗi bức ảnh chụp cảnh đẹp nào?  - Cảnh đẹp đó ở đâu?  - Em thấy những gì trong bức tranh đó?  - Cảnh đẹp đó có gì làm em yêu thích?  *+ GV nhắc nhở các em có thể giới thiệu bức ảnh cầu Rồng( Đà Nẵng); ảnh Vịnh Hạ Long( Quảng Ninh) hoặc các bức ảnh giới thiệu cảnh đẹp khác ở trong hoặc ngoài sách giáo khoa*.  - GV cho HS quan sát “sơ đồ bàn tay”  anh TLV 1  *=>Chốt: Để viết được đoạn văn hay các em cần quan sát tỉ mỉ bức tranh, trả lời các câu hỏi gợi ý.* | -1 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo  - 1HS trả lời: Viết đoạn văn nêu những điều em quan sát được trong bức ảnh giới thiệu một cảnh đẹp ở nước ta.  - HS quan sát ảnh, đọc và trả lời các câu hỏi trong bài  -Cảnh cầu Hàm Rồng(Đà Nẵng) bắc qua sông Mã. Cầu Hàm Rồng là nhân chứng lịch sử hào hùng cho ý chí quật cường của người dân xứ Thanh./Vịnh Hạ Long(Quảng Ninh) là kì quan thế giới,….  -Cảnh đẹp thơ mộng của cầu Hàm Rồng/..  -HS dựa vào những điều GV gợi ý giới thiệu bức ảnh mình chọn với cô và các bạn theo sơ đồ bàn tay.  -HS quan sát “sơ đồ bàn tay” nhắc lại quy trình 5 bước:  +Xác định nội dung viết về vấn đề gì?  +Tìm ý  + Sắp xếp ý  +Viết  + Hoàn chỉnh bài viết | |
| **3. Luyện tập***.*  **-**Mục tiêu:  + Viết được đoạn văn 6-8 câu nói lại những điều quan sát được trong bức ảnh giới thiệu một cảnh đẹp đất nước.  + Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: lựa chọn cảnh đẹp và viết đoạn văn giới thiệu về một cảnh đẹp đất nước.  + Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện tập thực hành, rèn tính cẩn thận khi quan sát tranh, ảnh, óc sáng tạo khi viết văn .  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu HS viết đoạn văn  - GV theo dõi, giúp đỡ HS hoàn thành nhiệm vụ, phát hiện những bài văn hay, sáng tạo.  - Chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương.  *=> Để viết được đoạn văn hay các em cần quan sát kĩ tranh, ảnh, xác định đúng nội dung cần viết, có óc liên tưởng sáng tạo.* | | - HS luyện viết theo hướng dẫn của GV.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  + Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, nhận xét khi sửa bài cho bạn.  - Cách tiến hành: | | |
| **HĐ3: Giới thiệu đoạn văn**  - GV tổ chức HS đọc đoạn văn của mình theo nhóm 4.  - Gọi 4-5 em đọc đoạn văn trước lớp ( kết hợp trình chiếu bài của học sinh)  - Gọi HS nhận xét, góp ý về bài viết của bạn  - GV nhận xét góp ý chỉnh sửa.  - Gọi một số em có bài văn hay sáng tạo, biết sử dụng hình ảnh so sánh đọc trước lớp.  - GV hỏi: Hôm nay, em đã được học những nội dung gì?  - Nhận xét tiết học, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - GV khen ngợi những đoạn viết thú vị, HS đọc trôi chảy, có cảm xúc.  *=>Chốt: Khi đọc đoạn văn giới thiệu cảnh đẹp của non sông em cần đọc với giọng đọc diễn cảm, và tự hào.* | | *-*HS đọc đoạn văn theo nhóm 4  -1 số em đọc bài trước lớp  -HS nhận xét góp ý cho bạn  -Một số HS đọc bài trước lớp.  -HS trả lời.  -HS lắng nghe |
| *Bài viết tham khảo: Em thích bức ảnh chụp Vịnh Hạ Long. Vịnh Hạ Long ở tỉnh Quảng Ninh, là cảnh đẹp nổi tiếng của đất nước ta. Xem ảnh em thấy Vịnh Hạ Long thật đẹp. Mặt biển xanh và lóng lánh như một tấm thảm khổng lồ màu ngọc bích. Trên vịnh có nhiều đảo đá lớn, nhỏ lô nhô in bóng xuống mặt nước . Em còn thấy cả những chiếc thuyền trên biển. Em vui và tự hào khi đất nước ta có một cảnh đẹp như vậy. Em mơ ước một lần được ngồi trên thuyền để ngắm cảnh Vịnh Hạ Long.* | | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | | |